

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Chủ đầu tư: Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh
- Tên gói thầu: Mua sắm thiết bị văn phòng của THADS tỉnh Quảng Ninh
- Dự toán: Mua sắm thiết bị văn phòng của THADS tỉnh Quảng Ninh
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Địa điểm thực hiện: Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Hàng hóa phải tương thích với hạ tầng hiện có của đơn vị sử dụng. Trong trường hợp Nhà thầu cần khảo sát hiện trường để có cơ sở chuẩn bị Hồ sơ dự thầu, Nhà thầu cần đề xuất đến Chủ đầu tư bằng văn bản trước thời điểm đóng thầu tối thiểu 03 ngày. Toàn bộ chi phí đi khảo sát hiện trường do nhà thầu tự chi trả.

Chủ đầu tư sẽ cho phép nhà thầu và các bên liên quan của nhà thầu tiếp cận hiện trường để phục vụ mục đích khảo sát hiện trường với điều kiện nhà thầu và các bên liên quan của nhà thầu cam kết rằng Chủ đầu tư và các bên liên quan của Chủ đầu tư không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với nhà thầu và các bên liên quan của nhà thầu liên quan đến việc khảo sát hiện trường này. Nhà thầu và các bên liên quan của nhà thầu sẽ tự chịu trách nhiệm cho những rủi ro của mình như tai nạn, mất mát hoặc thiệt hại tài sản và bất kỳ các mất mát, thiệt hại và chi phí nào khác phát sinh từ việc khảo sát hiện trường.

- Quá trình triển khai thực hiện gói thầu, nếu có các hạng mục công việc phát sinh dẫn đến phát sinh thêm công việc, Nhà thầu báo cáo lại với Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan cùng đề xuất phương án triển khai phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ của gói thầu. Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư và Nhà thầu tiến hành thỏa thuận và báo cáo cấp có thẩm quyền Quyết định phương án triển khai.

- Nhà thầu có thể chào thầu hàng hóa có thông số đúng hoặc tương đương hoặc mới hơn yêu cầu (tương đương được hiểu theo đáp ứng toàn bộ các thông số được nêu ra trong một hàng hóa của E-HSMT, công nghệ mới hơn được hiểu là công nghệ

ra sau và có những thông số tốt hơn so với các thông số được yêu cầu của một hạng mục hàng hóa trong E-HSMT).

- Trong mọi trường hợp, nếu E-HSDT của nhà thầu cung cấp thông tin, tài liệu làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, không trung thực thì E-HSDT của nhà thầu bị loại và Nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Nếu Nhà thầu cố tình sử dụng hàng hóa của nước ngoài và kê khai, gắn nhãn, mác xuất xứ Việt Nam trái quy định của pháp luật để tham dự thầu, ngoài việc bị xử lý theo các quy định trên còn bị xem xét chuyên vụ việc sang cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật về sản xuất, cung cấp, buôn bán hàng giả, hàng nhái.

- Khi lập danh sách trang thiết bị, hàng hóa trong Hồ sơ dự thầu, đề nghị các nhà thầu lập theo thứ tự danh mục thiết bị, hàng hóa trong Hồ sơ mời thầu.

- Tên hãng sản xuất, xuất xứ, model, ký mã hiệu của hàng hóa (nếu có) nêu trong E-HSMT chỉ mang tính chất tham khảo.

- Các nội dung do nhà thầu đề xuất chào thầu phải thể hiện rõ ràng, đầy đủ thông tin theo yêu cầu của E-HSMT. Trường hợp nhà thầu đề xuất các nội dung mang tính chung chung, không cụ thể (ví dụ: Nhà thầu cam kết đáp ứng tất cả các yêu cầu của E-HSMT, .v.v...) thì Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia sẽ không xem xét, đánh giá là tương đương so với yêu cầu của E-HSMT.

- Tại giai đoạn hoàn thiện hợp đồng hoặc sau khi hợp đồng có hiệu lực, trong trường hợp Chủ đầu tư có yêu cầu thì nhà thầu sẽ đệ trình Chủ đầu tư hàng mẫu của hàng hóa để Chủ đầu tư kiểm tra, đánh giá, làm cơ sở để nhà thầu cung cấp và nghiệm thu gói thầu. Trong trường hợp sau khi kiểm tra, đánh giá mà Chủ đầu tư phát hiện hàng mẫu không đạt theo nội dung do nhà thầu đề xuất tại E-HSDT thì nhà thầu sẽ bị xử lý với hành vi gian lận trong đấu thầu và hợp đồng ký kết với nhà thầu sẽ bị hủy bỏ (nhà thầu phải chịu bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư và các bên liên quan nếu có xảy ra).

Yêu cầu chung: Nhà thầu phải đề xuất hoặc cam kết trong E-HSDT các nội dung đáp ứng yêu cầu sau:

- Hàng hóa thuộc gói thầu phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đủ điều kiện lưu thông trên thị trường, (trừ trường hợp có yêu cầu khác quy định trong E-HSMT này), đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện và dịch vụ kỹ thuật kèm theo để lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành theo yêu cầu của chủ đầu tư. Giá hàng hóa chào thầu phải bao gồm thuế, phí và các chi phí khác có liên quan.

- Các thành phần hoặc các phụ kiện đi kèm của thiết bị phải đảm bảo tương thích với thiết bị chính.

- Nhà thầu phải cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc hàng hóa đảm bảo không cài cắm firmware, mã độc hoặc các hình thức thu thập dữ liệu trái phép khác.

- Nhà thầu phải cung cấp bảng chào kỹ thuật hàng hóa dự thầu và bảng so sánh giữa thông số kỹ thuật hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT, đồng thời phải chỉ rõ tài liệu tham chiếu để chứng minh là tài liệu nào của E-HSMT, mục nào, trang bao nhiêu của tài liệu.

(Ghi chú:

(i) Trường hợp có sự sai khác giữa bảng chào kỹ thuật hàng hóa dự thầu so với Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa nộp trong E-HSMT thì bảng chào kỹ thuật của nhà thầu sẽ làm cơ sở để đánh giá E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu do nhà sản xuất công bố để chứng minh tính đáp ứng các thông số kỹ thuật chào thầu:

+ Trường hợp Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa do nhà thầu nộp trong E-HSMT không có xác nhận của nhà sản xuất (hoặc cơ quan/đơn vị có thẩm quyền): Nếu thông tin trong các tài liệu này không phù hợp với thông tin được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của nhà sản xuất thì Chủ đầu tư có quyền thực hiện các biện pháp xác thực thông tin theo quy định tại Mục 23.6 Chương I của E-HSMT này và có quyền yêu cầu nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh hoặc cung cấp hàng hóa thực tế để kiểm tra, đối chiếu.

+ Trường hợp Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa do nhà thầu nộp trong E-HSMT đã được nhà sản xuất (hoặc cơ quan/đơn vị có thẩm quyền) xác nhận: Nếu thông tin trong các tài liệu này không phù hợp với thông tin được công bố trên trang thông tin điện tử của nhà sản xuất thì Chủ đầu tư sẽ căn cứ theo tài liệu đã nộp trong E-HSMT để đánh giá.

(ii) Nhà thầu tham dự thầu có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin tài liệu kèm theo E-HSMT khi nộp E-HSMT so với tài liệu trên website chính thức của nhà sản xuất).

- Đối với các hàng hóa có yêu cầu sản phẩm không có kế hoạch ngừng hoặc kết thúc sản xuất (End of Life - EOL) thì nhà thầu phải có tài liệu kỹ thuật do hãng sản xuất công bố chứng minh.

- Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng cho toàn bộ hàng hóa của gói thầu (trừ các hàng hóa có yêu cầu về thời gian bảo hành riêng được quy định tại Chương V của E-HSMT này). Bảo trì hàng hóa trong thời gian bảo hành tối thiểu 02 lần/năm.

- Phương thức bảo hành:

+ Toàn bộ hàng hóa được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Nhà thầu phải nộp khoản bảo lãnh bảo hành theo quy định là 5% giá trị hợp đồng.

+ Khi có yêu cầu về bảo hành, Nhà thầu phải cử cán bộ kỹ thuật (nhân sự có chuyên môn phù hợp) đến khắc phục sự cố không chậm quá 48 giờ kể từ khi được yêu cầu của Chủ đầu tư. Việc thực hiện bảo hành khi thiết bị có sự cố và quá trình khắc phục không được kéo dài quá 7 ngày làm việc trừ trường hợp phải đặt hàng từ nước ngoài. Trong trường hợp Nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành thì Chủ đầu tư có quyền thuê Nhà thầu khác thực hiện và toàn bộ kinh phí này sẽ do Nhà thầu chi trả.

- Trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng ký kết giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, trước khi các bên tiến hành bàn giao và nghiệm thu hàng hóa, Nhà thầu phải cung cấp cho chủ đầu tư bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu theo yêu cầu sau (không bắt buộc đối với vật tư tiêu hao, vật tư hoặc phụ kiện lắp đặt đi kèm thiết bị chính):

+ Tài liệu hướng dẫn lắp đặt, sử dụng thiết bị theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh (Nếu có). Nếu là bản tài liệu hướng dẫn bằng tiếng nước ngoài, yêu cầu phải có bản lược dịch tiếng Việt kèm theo).

+ Tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, thiết bị (không bắt buộc đối với hàng hóa được sản xuất trong nước, phần mềm) do cơ quan có thẩm quyền cấp (sau đây gọi tắt là “C/O”).

+ Tài liệu chứng nhận chất lượng hoặc chứng nhận xuất xưởng hợp lệ của hàng hóa, thiết bị do nhà sản xuất phát hành (sau đây gọi tắt là “C/Q”);

+ Các tài liệu khác theo quy định của hợp đồng.

- Trong mọi trường hợp, nếu xảy ra tranh chấp về bản quyền liên quan đến hàng hóa của gói thầu thì nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, bao gồm bồi thường các thiệt hại xảy ra do tranh chấp gây ra.

III. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

STT	Danh mục hàng hóa và thông số kỹ thuật	
1	Máy tính để bàn	
	Năm sản xuất	2025
	Bảo hành	24 tháng tận nơi sử dụng
	Sản phẩm	Sản phẩm không có kế hoạch End of Life (EOL).
	Tiêu chuẩn chất lượng	ISO 9001: 2015; SO 14001:2015; ISO 45001:2018; ISO/IEC 27001:2022 Đáp ứng thông tư số 40/2020/TT-BTTTT ngày 30/11/2020 của Bộ thông tin và Truyền thông
	<i>Thông số kỹ thuật tối thiểu</i>	
	Bộ vi xử lý	Intel® Core™ i5-14400 thế hệ 14 (trương đương hoặc cao hơn) (Intel LGA1700 - 10 Core - 16 Thread - Base 2.5Ghz - Turbo

STT	Danh mục hàng hóa và thông số kỹ thuật	
		4.7Ghz - Cache 20MB)
	Bộ nhớ Ram	≥16GB DDR4 (4 Khe cắm, Hỗ trợ tối đa 64GB)
	Ổ cứng	SSD ≥512GB
	Bo mạch chủ	Chipset Intel H610 (tương đương hoặc cao hơn) Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, DIMM DDR 3200/3000/2933/2800/2666MHz support Intel(R) XMP - Đồng bộ thương hiệu
	Cổng kết nối	1 x PS/2 keyboard/mouse combo port; 1 x DisplayPort; 1 x HDMI port; 1 x DVI-D port; 1 x D-Sub Port; 1 x LAN (RJ-45) port; 2 x USB 3.2 Gen2 ports (1A1C at rear panel); 2 x USB 2.0 ports; 1 x COM port
	Khe cắm mở rộng	1 x PCI Express 4.0/3.0 x16 slot (at x16 mode); 2 x PCI Express 3.0 x16 slot (at x1 mode); 1 x PCI slot 2 DDRam 5 + 2 DDRAM 4
	Lưu trữ	- 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIE mode) - 4 x Serial ATA 6.0 Gb/s connectors
	Cạc mạng	1 x Gigabit LAN, WiFi 6 + Bluetooth 5.2
	Tính năng tích hợp	LANGuard: Bảo vệ chống đột biến điện mạng LAN, sét đánh và phóng tĩnh điện - CSM_Coporate Stable Model software: · Giám sát nhiệt độ hệ thống, quạt, điện áp và trạng thái phần cứng · Quản lý từ xa: Quản lý màn hình từ xa, điều khiển nguồn điện, thiết lập và cập nhật BIOS · Quản lý Tài sản: Phân phối phần mềm và quản lý siêu dữ liệu thiết bị · Bảo mật: Kích hoạt/vô hiệu hóa cổng USB - Khôi phục nhanh hệ thống bằng 1 nút nhấn. · Cho phép xoá sạch sẽ AN TOÀN tất cả dữ liệu ổ cứng. · Sản phẩm không chứa mã độc từ nhà sản xuất
	Cạc màn hình	Intel HD Graphics
	Cạc âm thanh	Support an 8-channel audio output
	Hệ điều hành	Microsoft Windows 11 Home (Bản quyền vĩnh viễn)
	Phần mềm	Microsoft Office Home 2024 (Bản quyền vĩnh viễn)
	Màn hình (Monitor)	Kích thước: ≥24.5' Độ phân giải: 1920 x 1080 Tần số quét: 120Hz Thời gian đáp ứng: 1ms MPRT Độ sáng: 250 cd/m2 Góc nhìn: (dọc/ngang): 178 /178 Cổng kết nối: 1xHDMI (Cáp đi kèm HDMI) Tỷ lệ tương phản động: 50M:1
	Thùng máy và	mATX front USB & Audio With PSU ≥450W (đồng bộ thương

STT	Danh mục hàng hóa và thông số kỹ thuật	
	nguồn	hiệu)
	Chuột (Mouse)	Chuột Optical Scroll (đồng bộ thương hiệu)
	Bàn phím (Keyboard)	Standard (đồng bộ thương hiệu)
2	Máy tính xách tay	
	Bảo hành	12 tháng
	<i>Thông số kỹ thuật tối thiểu</i>	
	Hệ điều hành:	Window 11 Home bản quyền
	Màn hình	13.3 inch
	Bộ vi xử lý:	Intel® Core™ i5
	Bộ nhớ trong:	8GB DDR5 SO-DIMM
	Ổ cứng:	256GB
	GPU tích hợp:	Intel® UHD Graphics
	Camera trước:	Camera
	Kết nối không dây:	Wi-Fi 6 + Bluetooth®
	Cổng kết nối:	USB 3.2, HDMI
	Phụ kiện	Túi và chuột không dây
3	Máy quét scan	
	Bảo hành	12 tháng
	Sản phẩm	Sản phẩm không có kế hoạch End of Life (EOL)
	Tiêu chuẩn chất lượng	9001: 2015, 14001: 2015
	<i>Thông số kỹ thuật tối thiểu</i>	
	Kiểu máy	Quét 2 mặt tự động, có chức năng quét hộ chiếu và Booklet
	Đèn quét	CIS x 2
	Khổ giấy	Tối đa: 215,9 x 355,6 mm; Tối thiểu: 48 x 50 mm; Kéo giấy dài: 6.096 mm; Khả năng quét thẻ nhựa chữ nổi, độ dày tối đa 1,4mm; Quét sổ/ Hộ chiếu: tối đa dày 7 mm
	Định lượng giấy	20 - 465 g/m ²
	Tốc độ quét (A4, quét màu, 300dpi)	Một mặt: ≥50 trang/phút, hai mặt: ≥100 trang/phút (A4, quét màu, 300dpi)
	Khay giấy	100 tờ (A4: 80 g/m ²)
	Công suất	≥8000 trang/ ngày
	Cổng kết nối	USB 3.2 Gen1x1 / USB 2.0 / USB 1.1, 10BASE-T, 100BASE-TX, 1000BASE-T
	Chức năng quét khổ A3, bì thư	Có khả năng quét giấy khổ A3 bằng cách gấp đôi và quét bì thư mà không cần sử dụng phụ kiện
	Chức năng quản	Đi kèm phần mềm quản lý cấu hình, theo dõi nhiều máy từ xa cùng

STT	Danh mục hàng hóa và thông số kỹ thuật	
	lý máy	lúc dưới dạng phần mềm server - client
	Định dạng file	Hỗ trợ các định dạng file: Bitmap, TIFF, Multi-TIFF, JPEG, JPEG2000, Searchable PDF, PDF, PDF/A, PNG, RTF, Word, Excel, PowerPoint
	Hỗ trợ Index file	XML, CSV, TXT
	Tính năng tách trường văn bản	20 trường, hỗ trợ font tiếng Việt, Anh, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc. Người dùng có thể tự định nghĩa trường văn bản.
	Nhận dạng chữ viết tay	Phần mềm có khả năng nâng cấp lên nhận dạng chữ viết tay bằng tùy chọn phần mềm bản nâng cao
4	Màn hình LED P2	
	Bảo hành	≥24 tháng
	Sản phẩm	Sản phẩm không có kế hoạch End of Life (EOL)
	<i>Thông số kỹ thuật tối thiểu</i>	
		Kích thước: 4160 x 2560 mm
		Cabinet nhôm đúc: 640 x 480 mm
		Khoảng cách Điểm Ảnh : 2.5mm
		Kiểu Quét : 1/32
		Kết Cấu Điểm Ảnh : 1Red + 1Green +1Blue (3in1)
		Loại Led : smd 1515 tim đồng - đế đồng
		Kích Thước Module : 320 x 160 mm
		Điểm Ảnh Trên Module : 128 x 64 pixels
		Cấp Độ Chống Bụi / Nước : Front/Rear IP40/IP40
		Mật Độ Điểm Ảnh : 160.000 pixels/ m ²
		Góc Nhìn : H≥160° V≥160°
		Điện Thế Đầu Vào : 110~220VAC±15%
		Công Suất Cực Đại/Trung Bình : 310/182 W/m ²
		Độ Sáng : ≥700 cd/m ²
		Tỉ Lệ Quét Khung Hình : 60 frames/s
		Tỉ Lệ Làm Tươi Khung Hình : 7680HZ
		Màu Sắc : 281 nghìn tỷ màu
		Khoảng cách Nhìn Tối Ưu ≥ 2,5mm
		Tỉ Lệ lỗi Khiếm Khuyết 2/100.000 pixel
		Tuổi Thọ ≥ 100.000h
		Thang màu xám : 16 bit RGB
		Nhiệt Độ /Độ Ẩm Hoạt Động : -20°C~+70°C/10-80%
		Nhiệt Độ /Độ Ẩm Lưu trữ : -10°C~+50°C/10-80%
		Bộ đổi nguồn 1 chiều tích hợp
		Điện áp đầu vào : 220VAC
		Điện áp đầu ra : 5VDC
		Dòng điện : 40A

STT	Danh mục hàng hóa và thông số kỹ thuật	
		Công suất : 200W
		Card thu giải mã tín hiệu tích hợp
		Cổng xuất tín hiệu: 12×T75
		Cổng điều khiển: 2 cổng LED GbE song song
		Tổng diện tích điều khiển : 196,608 px
		Độ phân giải khuyến nghị: 512×384 px
		Dữ liệu tín hiệu RGB: 24
		BỘ XỬ LÝ TÍN HIỆU HÌNH ẢNH TRUNG TÂM
		Đầu vào: 1×HDMI 1.4, 1×DVI, 1×VGA, 1×CV, 1×USB 2.0
		Đầu ra : 4 x Led GBE
		Quản lý : ≤ 2.62 Mpx
		Chiều rộng ≤ 3840 Px
		Chiều cao ≤ 2500 Px
		Điều khiển : LAN, COM, RS232
		Âm thanh : 3.5mm OUT, 3.5mm IN, HDMI IN
		KHUNG THÉP GIÁ ĐỠ + ÓP TRANG TRÍ BẢO VỆ
		Sử dụng toàn bộ bằng thép hộp, ống các loại mm hàn kết cấu
		Chia lực đều toàn bộ hệ thống sử dụng cho cabinet
		Cố định khung bằng tắc kê sắt 70mm hàn vĩnh cửu.
		Kết hợp công nghệ laze tạo độ cân bằng khung
		Óp trang trí bo viền các cạnh bằng tấm alumi 3mm
		Sử dụng keo nhám hoá chuyên dụng tạo độ liên kết chắc chắn
		PHỤ KIỆN
		Aptomat 1 phase 15A + Hộp đựng chuyên dụng
		Cáp connector 16 pin kết nối tín hiệu
		Nam châm vĩnh cửu liên kết hệ cabinet và module Led
		Dây mạng đúc sẵn loại 1.5 m + dây mạng nguồn kết nối card thu với Bộ xử lý hình ảnh, hạt mạng ...
		Dây điện lộ vào nguồn 1.5 - 2.5 - 4 - 6 mm kết nối nội bộ màn hình
5	Vách gỗ MDF để lắp đặt màn hình LED	
		Vách bằng gỗ MDF chống ẩm
		Khung xương bằng gỗ công nghiệp chống ẩm

Ghi chú: Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, công nghệ, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư, Bên mời thầu và Nhà thầu thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa trong các trường hợp sau:

- Hàng hóa cung cấp trước khi lắp đặt.
- Khi có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa cung cấp được lắp đặt.
- Trước khi nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng, vận hành.
- Đối với những hàng hóa được thay thế khi thực hiện bảo hành của nhà thầu.

Lưu ý: Khi cần thiết, chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm định độc lập về chất lượng hàng hóa trước khi đưa vào sử dụng phải được kiểm tra, chạy thử nghiệm và nghiệm thu theo quy định của pháp luật hiện hành.